

ĐIỀU KIỆN LOẠI A

Điều 1. Các rủi ro được bảo hiểm

- 1.1. Bảo hiểm này bảo hiểm mọi rủi ro về tổn thất hoặc tổn hại xảy ra cho đối tượng bảo hiểm trừ các điểm loại trừ quy định tại Điều 2 dưới đây.
- 1.2. Bảo hiểm này bảo hiểm tổn thất chung và chi phí cứu hộ được điều chỉnh hoặc xác định theo hợp đồng vận chuyển và/hoặc theo luật pháp và tập quán cho các khoản chi mà người được bảo hiểm phải gánh chịu nhằm tránh hoặc có liên quan tới việc phòng tránh tổn thất do bất kỳ nguyên nhân nào trừ những chi phí đã loại trừ tại Điều 2 hay bất kỳ điểm nào khác trong bảo hiểm này.
- 1.3. Bảo hiểm này được mở rộng để bồi thường cho người được bảo hiểm phần trách nhiệm theo tỷ lệ thuộc điều khoản “Đâm va đôi bên cùng có lỗi” trong hợp đồng chuyên chở có liên quan tới một tổn thất thuộc phạm vi bồi thường của bảo hiểm này. Trường hợp chủ tàu khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này thì người được bảo hiểm phải thông báo cho CHÚNG TÔI là người có quyền, bằng chi phí và phí tổn riêng của mình, để bảo vệ người được bảo hiểm chống lại khiếu nại của chủ tàu.

Điều 2. Các loại trừ

2.1. Bảo hiểm này không bảo hiểm cho:

- 2.1.1 Tổn thất, tòn hại hoặc chi phí được quy cho hành vi xấu cố ý của người được bảo hiểm;
- 2.1.2 Rò rỉ thông thường, hao hụt trọng lượng hoặc giảm thể tích thông thường, hoặc hao mòn thông thường của đối tượng bảo hiểm;
- 2.1.3 Tổn thất, tổn hại hoặc chi phí gây ra do đóng gói hoặc chuẩn bị cho đối tượng bảo hiểm chưa đầy đủ hay không thích hợp (theo chủ ý của điểm này “đóng gói” phải được coi như bao gồm cả xếp hàng vào container hay thùng hàng nhưng chỉ khi nào việc xếp hàng đó được thực hiện trước khi bảo hiểm này có hiệu lực hoặc do người được bảo hiểm hay những người làm công cho họ thực hiện);
- 2.1.4 Tổn thất, tổn hại hoặc chi phí gây ra bởi khuyết tật hay tính chất sẵn có của đối tượng bảo hiểm;
- 2.1.5 Tổn thất, tổn hại hoặc chi phí trực tiếp gây ra bởi chậm trễ ngay cả khi chậm trễ xảy ra do một rủi ro được bảo hiểm (loại trừ những chi phí được bồi thường theo khoản 1.2 kể trên);
- 2.1.6 Tổn thất, tổn hại hoặc chi phí phát sinh từ tình trạng không trả được nợ hoặc thiếu thốn về tài chính của chủ tàu, người quản lý, người thuê hoặc người khai thác tàu;
- 2.1.7 Tổn thất, tổn hại hoặc chi phí phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ loại vũ khí chiến tranh nào có sử dụng năng lượng nguyên tử, hạt nhân và/hoặc phản ứng hạt nhân hay nguyên tử hoặc phản ứng khác tương tự hay các chất phóng xạ tương tự khác.

2.2. Trong mọi trường hợp, bảo hiểm này không bảo hiểm cho những tổn thất, tổn hại hoặc chi phí phát sinh do:

- 2.2.1 Tàu hoặc sà lan không đủ khả năng đi biển;
- 2.2.2 Tàu, sà lan, phương tiện vận chuyển, container hay thùng hàng không thích hợp cho việc chuyên chở an toàn đối tượng bảo hiểm, Nếu người được bảo hiểm hay những người làm công cho họ biết được riêng về tình trạng không đủ khả năng đi biển hoặc tình trạng

không thích hợp đó vào thời điểm đối tượng bảo hiểm được xếp vào phương tiện vận chuyển như vậy.

CHÚNG TÔI bỏ qua bất kỳ vi phạm nào đối với các cam kết về việc tàu đủ khả năng đi biển và thích hợp cho việc chuyên chở đối tượng bảo hiểm tới nơi đến trừ khi người được bảo hiểm hoặc người làm công cho họ được biết riêng về tình trạng không đủ khả năng đi biển hay tình trạng không thích hợp đó.

2.3. Trong mọi trường hợp, bảo hiểm này không bảo hiểm cho những tổn thất, tổn hại hoặc chi phí gây ra bởi:

2.3.1 Chiến tranh, nội chiến, cách mạng, nổi loạn khởi nghĩa hoặc xung đột dân sự phát sinh từ những biến cố đó, hoặc bất kỳ hành động thù địch nào gây ra bởi hoặc chống lại một thế lực tham chiến;

2.3.2 Chiếm, bắt giữ, kiềm chế hay cầm giữ (trừ khi là cướp biển) và hậu quả của những việc đó hoặc bất kỳ mưu toan nào vì thế mà có;

2.3.3 Mìn, thủy lôi, bom trôi dạt hoặc những vũ khí chiến tranh trôi dạt khác

2.4. Trong mọi trường hợp, bảo hiểm này không bảo hiểm cho những tổn thất, tổn hại hoặc chi phí:

2.4.1 Gây ra bởi những người đình công, công nhân bị cấm xưởng, hoặc những người tham gia gây rối loạn lao động, phá rối trật tự hoặc bạo động;

2.4.2 Là hậu quả từ các cuộc đình công, cấm xưởng, rối loạn lao động, phá rối trật tự;

2.4.3 Gây ra bởi bất kỳ kẻ khủng bố nào hoặc do bất kỳ người nào hành động vì động cơ chính trị, tư tưởng hay tôn giáo.

Điều 3. Thời hạn bảo hiểm

3.1. Bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực kể từ khi hàng rời kho hoặc nơi chứa hàng tại địa điểm có tên ghi trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm để bắt đầu vận chuyển, tiếp tục có hiệu lực trong quá trình vận chuyển thông thường và kết thúc tại một trong các thời điểm sau, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước:

3.1.1 Khi giao hàng vào kho của người nhận hàng hay kho hoặc nơi chứa hàng cuối cùng khác tại nơi nhận có tên ghi trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm;

3.1.2 Khi giao hàng vào bất kỳ một kho hay nơi chứa hàng nào khác, dù trước khi tới hay tại nơi nhận có tên ghi trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm, mà người được bảo hiểm chọn dùng vào mục đích sau đây:

3.1.2.1 Để chứa hàng ngoài quá trình vận chuyển thông thường, hoặc

3.1.2.2 Để chia hay phân phối hàng, hoặc

3.1.2.3 Khi hết hạn sáu mươi (60) ngày sau khi hoàn thành việc dỡ hàng hóa được bảo hiểm khỏi mạn tàu tại cảng dỡ hàng cuối cùng.

3.2. Nếu sau khi dỡ hàng khỏi mạn tàu tại cảng dỡ hàng cuối cùng, nhưng trước khi kết thúc bảo hiểm, hàng hóa được gửi tới một nơi nhận hàng không đúng với địa điểm nhận hàng ghi trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm thì bảo hiểm này trong khi giữ nguyên hiệu lực theo quy định kết thúc nêu trên, sẽ không mở rộng giới hạn quá thời điểm bắt đầu vận chuyển tới nơi nhận khác đó.

3.3. Bảo hiểm này giữ nguyên hiệu lực (phụ thuộc vào quy định về kết thúc nêu trên và những quy định trong khoản 3.4 dưới đây) trong các trường hợp chậm trễ ngoài khả năng kiểm soát của người được bảo hiểm, tàu chạy lệch hướng, dỡ hàng bắt buộc, xếp lại hàng hoặc chuyển tải và

trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về hành trình xuất phát từ việc thực thi quyền tự do dành cho chủ tàu hoặc người thuê tàu theo hợp đồng vận chuyển.

3.4. Nếu do những tình huống ngoài khả năng kiểm soát của người được bảo hiểm mà hợp đồng vận chuyển kết thúc tại một cảng hay một nơi không đúng với địa điểm nhận hàng ghi trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc việc vận chuyển được kết thúc theo cách khác trước khi giao hàng như đã quy định ở các khoản 3.1, 3.2 và 3.3 trên đây thì bảo hiểm này cũng sẽ kết thúc trừ khi có văn bản yêu cầu tiếp tục bảo hiểm gửi đến CHÚNG TÔI trong thời hạn hiệu lực của bảo hiểm với điều kiện được CHÚNG TÔI chấp thuận và phải trả thêm phí bảo hiểm nếu chúng tôi yêu cầu. Trong trường hợp này bảo hiểm sẽ tiếp tục có hiệu lực:

3.4.1 Cho tới khi hàng được đem bán và giao tại cảng hay địa điểm đó, hoặc trừ khi có thỏa thuận riêng khác, cho tới khi hết hạn sáu mươi (60) ngày kể từ khi hàng đến cảng hay địa điểm đó, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước.

3.4.2 Nếu hàng hóa được gửi đi trong phạm vi sáu mươi (60) ngày đó (hoặc bất kỳ phạm vi mở rộng nào đã thỏa thuận) để tới nơi nhận hàng có tên ghi trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm hay tới bất kỳ nơi nhận hàng nào khác thì bảo hiểm này sẽ kết thúc theo quy định tại các khoản 3.1, 3.2 và 3.3 trên đây.

3.5. Nếu sau khi bảo hiểm này có hiệu lực mà người được bảo hiểm lại thay đổi nơi nhận hàng thì chuyển hàng đó vẫn được bảo hiểm với điều kiện người được bảo hiểm phải thông báo ngay cho chúng tôi bằng văn bản và được chúng tôi chấp thuận với mức phí và điều kiện bảo hiểm thỏa thuận riêng.

Điều 4. Khiếu nại bồi thường

4.1. Để có thể bồi thường theo bảo hiểm này, người được bảo hiểm phải có quyền lợi được bảo hiểm đối với đối tượng được bảo hiểm vào thời điểm xảy ra tổn thất.

4.2. Theo khoản 4.1 trên đây, người được bảo hiểm có quyền đòi bồi thường cho những tổn thất được bảo hiểm đã xảy ra trong thời gian có hiệu lực của bảo hiểm này ngay cả khi tổn thất đã xảy ra trước khi hợp đồng bảo hiểm được ký kết, trừ khi người được bảo hiểm đã biết và chúng tôi không biết về tổn thất đó.

4.3. Nếu do hậu quả xử lý một rủi ro thuộc phạm vi bảo hiểm này mà hành trình được bảo hiểm phải kết thúc tại một Cảng hoặc một nơi không phải nơi nhận có tên ghi trong Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm thì CHÚNG TÔI sẽ hoàn trả người được bảo hiểm mọi khoản chi phí phát sinh thêm đã chi ra một cách hợp lý và thảo đáng để dỡ hàng, lưu kho và gửi hàng tới nơi nhận theo bảo hiểm này.

4.4. Bảo hiểm này không bồi thường tổn thất toàn bộ ước tính trừ khi đối tượng được bảo hiểm bị từ bỏ một cách hợp lý vì tổn thất toàn bộ thực tế là không thể tránh khỏi hoặc vì chi phí cứu hàng, tu bổ lại và gửi hàng đến nơi nhận theo bảo hiểm này có thể vượt quá giá trị hàng khi tới nơi nhận.

4.5. Nếu người được bảo hiểm ký kết bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào về giá trị tăng thêm cho hàng hóa đã được bảo hiểm theo bảo hiểm này thì giá trị thỏa thuận của hàng hóa được coi như đã gia tăng bằng tổng số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này và tất cả các bảo hiểm về giá trị tăng thêm bảo hiểm tổn thất đó và trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm có trong bảo hiểm này chia cho tổng số tiền bảo hiểm đã nói tới.

Trường hợp có khiếu nại, người được bảo hiểm phải cung cấp cho chúng tôi bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

4.6. Trường hợp bảo hiểm này bảo hiểm giá trị tăng thêm thì sẽ áp dụng điều khoản sau đây:

Giá trị thỏa thuận của hàng hóa sẽ được coi như ngang với tổng số tiền bảo hiểm trong bảo hiểm gốc và tất cả những bảo hiểm giá trị tăng thêm do người được bảo hiểm đem bảo hiểm tổn thất cho hàng hóa và trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm này sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm theo bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói tới.

Trường hợp có khiếu nại, người được bảo hiểm phải cung cấp cho chúng tôi bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

Điều 5. Quyền lợi bảo hiểm

Bảo hiểm này không bảo hiểm lợi ích của người chuyên chở hay người nhận ký gửi hàng hóa nào khác.

Điều 6. Hạn chế tổn thất

6.1. Trách nhiệm của người được bảo hiểm, những người làm công và đại lý của họ đối với tổn thất thuộc phạm vi bồi thường của bảo hiểm này là:

6.1.1 Phải thực hiện mọi biện pháp có thể coi là hợp lý nhằm mục đích ngăn ngừa hoặc giảm nhẹ tổn thất đó, và

6.1.2 Phải bảo đảm mọi quyền khiếu nại người chuyên chở, người nhận ký gửi hàng hóa hay những người thứ ba khác được duy trì và thực hiện thỏa đáng.

và CHÚNG TÔI, ngoài trách nhiệm đối với tổn thất thuộc phạm vi bồi thường của bảo hiểm này, còn phải hoàn trả người được bảo hiểm mọi khoản chi phí đã chi ra một cách hợp lý và thỏa đáng trong khi thực hiện những nhiệm vụ này.

6.2. Mọi biện pháp do người được bảo hiểm hoặc do chúng tôi thực hiện với mục đích cứu vớt, bảo quản hoặc phục hồi đối tượng bảo hiểm đều không được coi là dấu hiệu từ chối hoặc chấp nhận việc từ bỏ hoặc gây thương hại đến quyền lợi của các bên.

Điều 7. Tránh chậm trễ

Bảo hiểm này đặt điều kiện người được bảo hiểm phải hành động khẩn trương hợp lý trong mọi tình huống trong phạm vi kiểm soát của họ.

Điều 8. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

8.1. Thời hạn yêu cầu bồi thường và thời hiệu khởi kiện:

8.1.1 Thời hạn yêu cầu bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm là một (01) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, trừ trường hợp chậm trễ do nguyên nhân khách quan và bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

8.1.2 Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

8.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên liên quan sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam để giải quyết theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.